

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản số: 74/2018/HS-ST.

Ngày: 26 - 10 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiều

Ông Tạ Văn Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018, đối với:

- Bị cáo: Lê Tuấn A, sinh năm 1972 tại Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Số 51, ngõ Nh, đường L, phường Tr, quận T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung H và bà Nguyễn Thị L1; có vợ (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án: Bản án số 287/2017/HSST ngày 22/9/2017, Tòa án nhân dân quận Đ1, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Lê Tuấn A bỏ trốn không chấp hành bản án nên ngày 11/6/2018, Cơ quan thi hành án hình sự Công an Thành phố Hà Nội ra Quyết định truy nã.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/11/1998, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 3 năm tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Ngày 21/10/2008, bị Tòa án nhân dân quận Đ1, Thành phố Hà Nội

xử phạt 32 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 18/4/2013, bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; danh bản, chỉ bản số 178 do Công an huyện Đ, Thành phố Hà Nội lập ngày 26/6/2018; bị cáo bị tạm giữ ngày 24/6/2018 và bị tạm giam từ ngày 30/6/2018 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Đào Văn V, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xã S, huyện T1, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23/6/2018, Lê Tuấn A đang ở nhà tại số 51, ngõ Nh, đường L, phường Tr, quận T, Thành phố Hà Nội thì nhận được điện thoại của bạn xã hội là Gi, khoảng 40 tuổi nhà ở khu vực huyện Đ gọi điện hỏi mua ma túy. Hai bên thống nhất mua bán 20 viên ma túy tổng hợp với giá 350.000 đồng/viên, tổng số tiền phải thanh toán là 7.000.000 đồng. Gi yêu cầu Tuấn A giao ma túy tại nhà Gi ở huyện Đ. Sau đó, Tuấn A để trong túi quần bên phải 20 viên ma túy chia đều trong 02 túi nilon màu trắng, bên ngoài quần băng dính màu đen, đi bộ ra ngõ Nh, đường L, phường Tr, quận T thuê xe ôm do anh Đào Văn V điều khiển đi về huyện Đ. Khi đi đến khu vực đường liên xã thuộc thôn 4, xã M, huyện Đ thì bị tổ công tác của Công an huyện Đ bắt quả tang.

Tang vật thu giữ của Lê Tuấn A gồm 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa 10 viên nén hình tròn, màu xanh, đường kính mỗi viên khoảng 01cm, một mặt in chữ “V” và “L” lồng vào nhau; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft màu đen, bên trong có lắp số thuê bao 0936354982.

Tại Cơ quan điều tra Lê Tuấn A khai nhận: Do thiếu việc làm, không có tiền để chi tiêu hàng ngày nên khoảng 20 giờ ngày 23/6/2018, Tuấn A đi ra ngã tư chợ Mơ mua 20 viên ma túy của một người nam giới, khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ với giá 5.600.000 đồng. Sau đó, Tuấn A mang số ma túy trên về bán cho đối tượng Gi để kiếm lời thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Anh Đào Văn V khai: Khoảng 23 giờ ngày 23/6/2018, anh V đang đứng làm xe ôm tại ngõ Nh, đường L, phường Tr thì Tuấn A đến và thuê chở về thị trấn P, huyện Đ. Khi đến thị trấn P vào thêm đoạn đường nữa thì bị lực lượng Công an kiểm tra. Anh V thấy Tuấn A lấy ở túi quần trước bên phải 01 vật kích thước 4x8cm, bên ngoài dán băng dính màu đen, bên trong có 02 túi nilon, mỗi túi là 10 viên nén màu xanh, Tuấn A khai là ma túy.

Tại kết luận giám định số 5690/KLGD- PC54 ngày 30/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hà Nội kết luận: 20 viên nén màu xanh một mặt mỗi viên in chìm chữ “V” và chữ “L” lồng vào nhau là ma túy loại MDMA, khối lượng 6,590 gam.

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKS-ĐP ngày 11/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội truy tố Lê Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như trong quá trình điều tra. Bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 287/2017/HSST ngày 22/9/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Đ1, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft màu đen, bên trong có lắp số thuê bao 0936354982.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Tuấn A đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng lời khai người làm chứng và các tài

liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ ngày 23/6/2018, Lê Tuấn A thuê xe ôm đi từ ngõ Nh, đường L, phường Tr, quận T, Thành phố Hà Nội, mục đích để đi bán ma túy. Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 24/6/2018, khi Lê Tuấn A đến đoạn đường liên xã thuộc thôn 4, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội ý định gặp người tên là Gi để bán 20 viên ma túy loại MDMA, trọng lượng 6,590 gam thì bị Tổ công tác của Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ số ma túy nêu trên và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft màu đen, bên trong có lắp số thuê bao 0936354982.

Mục đích của Lê Tuấn A đem số ma túy loại MDMA, trọng lượng 6,590 gam để bán lại cho người khác kiếm lợi đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng. Tệ nạn ma túy là vấn đề nhức nhối của xã hội đặc biệt là trong tình hình hiện nay, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo đã từng nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội ma túy và tội hình sự khác, điều này chứng tỏ bị cáo đã được giáo dục nhưng không sửa chữa, tu dưỡng rèn luyện, thể hiện sự coi thường pháp luật. Mặt khác, tại Bản án số 287/2017/HSST ngày 22/9/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Đ1, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chưa được xóa án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Do bị cáo Lê Tuấn A bỏ trốn chưa chấp hành hình phạt 36 tháng tù tại Bản án số 287/2017/HSST ngày 22/9/2017 của bị Tòa án nhân dân quận Đ1 nên căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; hiện bị cáo đang bị bệnh tật (bị suy tim) sức khỏe yếu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với người lái xe ô tô là anh Đào Văn V đã đưa Lê Tuấn A đến xã M, huyện Đ để bán ma túy, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm rõ được anh V không biết việc Tuấn A đi bán ma túy nên không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Người nam giới khoảng 50 tuổi, bị cáo Lê Tuấn A khai là người bán ma túy cho bị cáo ở khu vực chợ Mơ, phường Tr, do bị cáo không biết rõ tên, địa chỉ của người trên, Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối tượng tên Gi là người điện thoại hỏi mua ma túy của Lê Tuấn A, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Ngọc Gi, sinh năm 1979 ở thôn 4, xã M, huyện Đ, Thành phố Hà Nội để làm rõ nhưng do đối tượng Gi không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra làm rõ và xem xét xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Lê Tuấn A gồm 02 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi chứa 10 viên nén hình tròn, màu xanh, đường kính mỗi viên khoảng 01cm, một mặt in chữ “V” và “L” lồng vào nhau, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định và sau đó đã được niêm phong theo qui định. Số ma túy trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft màu đen, bên trong có lắp số thuê bao 0936354982 thu giữ của bị cáo, do dùng vào việc liên hệ để bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lê Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tuấn A 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 287/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Đ1, Thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, buộc bị cáo Lê Tuấn A phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 10 (Mười) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Lê Tuấn A bị bắt tạm giữ là ngày 24/6/2018. Bị cáo Lê Tuấn A được trừ thời

gian đã bị tạm giữ của bản án số 287/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Đ1, Thành phố Hà Nội, từ ngày 11/5/2017 đến ngày 15/5/2017.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định có chữ ký và chữ viết của bị cáo Lê Tuấn A, chữ ký và chữ viết của Giám định viên, trong có chứa ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft màu đen, bên trong có lắp số thuê bao 0936354982 thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2018 giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Bị cáo,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyến

